

KẾ HOẠCH

Về trợ giúp đào tạo cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh An Giang năm 2019

Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 04/2014/TTLT-BKHĐT-BTC ngày 13/8/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính hướng dẫn trợ giúp đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Thực hiện Công văn số 4794/BKHĐT-PTDN ngày 13 tháng 7 năm 2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc xây dựng kế hoạch trợ giúp đào tạo cho DNNVV năm 2019;

Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang báo cáo nhu cầu trợ giúp đào tạo cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) và xây dựng Kế hoạch trợ giúp đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2019 như sau:

I. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Đánh giá tình hình thực hiện trợ giúp đào tạo nguồn nhân lực cho DNNVV năm 2018

a) Tình hình triển khai thực hiện: Tính đến 23 tháng 7 năm 2018, tổng số doanh nghiệp của khu vực kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh là 8.973 doanh nghiệp với tổng số vốn đăng ký là 52.535 tỷ đồng, trong đó trên 97% là DNNVV. Riêng năm 2018 đến nay có 404 doanh nghiệp thành lập mới với số vốn đăng ký là 3.332 tỷ đồng. Như vậy có thể thấy nhu cầu đào tạo nâng cao năng lực cho DNNVV là rất lớn, tuy nhiên do nhiều nguyên nhân khác nhau, công tác tổ chức các khóa đào tạo nâng cao năng lực cho DNNVV của tỉnh chưa được đạt theo kế hoạch mặc dù hằng năm Sở Kế hoạch và Đầu tư đều có xây dựng kế hoạch đào tạo thông báo chiêu sinh để hỗ trợ doanh nghiệp.

b) Những thuận lợi, khó khăn:

- **Thuận lợi:** Hệ thống chính sách pháp luật để hỗ trợ DNNVV ngày càng hoàn thiện; công tác phát triển doanh nghiệp và hỗ trợ doanh nghiệp được các cấp lãnh đạo quan tâm, chỉ đạo sâu sát; các cấp, các ngành cũng đã tạo mọi điều kiện thuận lợi để hỗ trợ; nội dung và phương pháp giảng dạy luôn được cập nhật và lựa chọn tương đối phù hợp với từng đối tượng được đào tạo; các đơn vị tư vấn, đối tác giảng dạy, đội ngũ giảng viên có năng lực, nhiệt tình và giàu kinh nghiệm.

- **Khó khăn:** Chưa tiến hành khảo sát, đánh giá, thống kê để xác định chính xác nhu cầu đào tạo và hỗ trợ của doanh nghiệp; kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước chưa đảm bảo, trong khi đó việc huy động tài trợ của các tổ chức trong và ngoài nước gặp nhiều khó khăn; công tác chiêu sinh và truyền thông gặp nhiều trở ngại do địa bàn rộng lớn, tình hình hoạt động của các Hội, Hiệp hội chưa hiệu quả và phần lớn các DNNVV chưa có thói quen sử dụng công nghệ để cập nhật thông tin đào tạo và còn e ngại về thời gian và học phí.

c) Kết quả đạt được:

- Hoạt động đào tạo: Trong năm 2018 tỉnh An Giang là một trong 11 tỉnh, thành cả nước được Bộ Khoa học và Công nghệ chọn để tổ chức lớp huấn luyện và đào tạo nâng cao về Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thuộc khu vực Đồng bằng sông Cửu Long do Trung tâm Nghiên cứu kinh doanh và Hỗ trợ doanh nghiệp (TT.BSA) chủ trì phối hợp với Tỉnh đoàn An Giang tổ chức từ ngày 24 đến 26 tháng 7 năm 2018 với số lượng khoảng 60 học viên là DNNVV. Ngoài ra, Sở Khoa học và Công nghệ cũng đang chiêu sinh lớp đào tạo về “*Quản lý tài sản trí tuệ trong doanh nghiệp*” số với số lượng học viên là DNNVV được kỳ vọng là khoảng 50 người (kinh phí nhà nước hỗ trợ 50% học phí tương đương 1.500.000 đồng/học viên, phần còn lại do học viên đóng góp).

- Hoạt động trợ giúp đào tạo khác: Bên cạnh các hoạt động về đào tạo, Trung tâm hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp thuộc Tỉnh đoàn An Giang cũng đã hỗ trợ cho 02 dự án khởi nghiệp với tổng số tiền là 300 triệu đồng từ Quỹ Hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp do Tập đoàn Lộc Trời tài trợ.

d) Đề xuất, kiến nghị:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư hỗ trợ kinh phí khảo sát, đánh giá nhu cầu đào tạo, hiệu quả công tác đào tạo cho DNNVV để xây dựng kế hoạch đào tạo phù hợp với nhu cầu của doanh nghiệp, nguồn lực của tỉnh và tiêu chí của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và theo đúng các nội dung của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ;

- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tiếp tục hỗ trợ cho tỉnh trong việc xây dựng chương trình, nội dung đào tạo phù hợp với nhu cầu của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Kết nối với các tổ chức tư vấn trong và ngoài nước, tìm kiếm nguồn tài trợ, giới thiệu giảng viên giỏi, giàu kinh nghiệm, tâm huyết để đào tạo;

- Trừ những khóa đào tạo chuyên sâu, kiến nghị nhà nước hỗ trợ 100% kinh phí để tổ chức các khóa đào tạo căn bản, các chuyên đề thực tế cho DNNVV trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là các khóa khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, khởi sự kinh doanh, chuyển đổi từ hộ kinh doanh lên doanh nghiệp, đào tạo doanh nghiệp trong việc tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị, kỹ năng quản trị doanh nghiệp, xây dựng thương hiệu, quản lý tài sản trí tuệ,...

2. Kế hoạch thực hiện trợ giúp đào tạo năm 2019

a) Nhu cầu trợ giúp đào tạo của DNNVV trên địa bàn tỉnh: Trên cơ sở những khó khăn nêu trên đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư hỗ trợ kinh phí từ Ngân sách trung ương trợ giúp đào tạo nguồn nhân lực cho DNNVV năm 2019 của tỉnh An Giang như sau:

- Số khóa đào tạo: 8 khóa với 6 chuyên đề, tổng số 480 học viên.

- Nội dung: ¹ Kiến thức cơ bản về khởi sự doanh nghiệp có lồng ghép việc chuyển đổi từ hộ kinh doanh lên doanh nghiệp, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (3 khóa, 60 học viên/khóa); ² Kỹ năng khai báo và quyết toán thuế cho DNNVV (01 khóa, 60 học viên/khóa); ³ Quản trị dự án đầu tư (01 khóa, 60 học viên/khóa); ⁴ Quản trị tài chính doanh nghiệp (01 khóa, 60 học viên/khóa); ⁵ Thương hiệu và sở hữu công nghiệp, sở hữu trí tuệ (01 khóa, 60 học viên/khóa); ⁶ Kỹ năng xây dựng các dự án liên kết kinh doanh nhằm thúc đẩy phát triển thị trường, nâng cao giá trị của sản phẩm, hàng hóa khi tham gia Cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị (01 khóa, 60 học viên/khóa).

- Địa điểm: Thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang, riêng chuyên đề về khởi sự kinh doanh và chuyển đổi từ hộ kinh doanh lên doanh nghiệp sẽ chọn địa bàn cụ thể sau khi xác định nhu cầu đào tạo của từng huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.

b) Kế hoạch trợ giúp đào tạo và dự toán kinh phí thực hiện

b.1- Hoạt động đào tạo:

Chuyên đề đào tạo 1 (03 khóa): Kiến thức cơ bản về khởi sự doanh nghiệp có lồng ghép việc chuyển đổi từ hộ kinh doanh lên doanh nghiệp, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (03 khóa):

- Nội dung: Nhận thức kinh doanh và tìm ý tưởng kinh doanh, lập kế hoạch kinh doanh; Những vấn đề về thị trường và marketing trong khởi sự doanh nghiệp; Cách thức tổ chức và vận hành doanh nghiệp; Quản trị tài chính trong khởi sự doanh nghiệp và một số chuyên đề khác;

- Đối tượng đào tạo: Các cá nhân có ý tưởng kinh doanh muốn khởi nghiệp và thành lập doanh nghiệp, các Hộ kinh doanh đủ điều kiện chuyển lên doanh nghiệp; các chủ doanh nghiệp mới thành lập dưới 5 năm.

- Số lượng học viên: 60 học viên/khóa x 3 khóa = 180 học viên

- Thời gian: Khóa 1 (Quý II/2019), Khóa 2 (Quý III/2019), Khóa 3 (Quý IV/2019).

- Địa điểm: Trên địa bàn tỉnh An Giang

Chuyên đề đào tạo 02 (01 khóa): Kỹ năng khai báo và quyết toán thuế cho DNNVV

- Nội dung: Nhằm đào tạo trang bị kiến thức, nâng cao phát triển năng lực chuyên môn và kỹ năng, kinh nghiệm trong việc xử lý chứng từ sổ sách, báo cáo

thuế và báo cáo tài chính. Giúp học viên có khả năng ứng dụng thực hành khai báo thuế trên chứng từ thực tế, tránh được những rủi ro sai phạm khi thực hiện.

- Đối tượng đào tạo: Kế toán trưởng, kế toán tổng hợp, kế toán thuế và các kế toán viên khác của DNNVV.

- Số lượng học viên: 60 học viên/khóa.

- Thời gian: Tháng 4 năm 2019.

- Địa điểm: Trên địa bàn tỉnh An Giang.

Chuyên đề đào tạo 03 (01 khóa): Quản trị dự án đầu tư

- Nội dung: Giới thiệu chung về dự án và quản lý dự án; Lập dự án đầu tư; Phân tích tài chính và kinh tế - xã hội – môi trường của dự án đầu tư; Lựa chọn dự án đầu tư; Thẩm định dự án đầu tư; Lập các phương án kinh doanh theo dự án đầu tư; Kỹ năng dự báo và quản lý rủi ro theo dự án đầu tư cho doanh nghiệp.

- Đối tượng đào tạo: Lãnh đạo doanh nghiệp; cán bộ, chuyên viên quản lý triển khai thực hiện dự án.

- Số lượng học viên: 60 học viên/khóa.

- Thời gian: Tháng 6 năm 2019.

- Địa điểm: Trên địa bàn tỉnh An Giang.

Chuyên đề đào tạo 04 (01 khóa): Quản trị tài chính doanh nghiệp

- Nội dung: Cơ cấu nguồn vốn và các phương thức huy động vốn cho DNNVV; Việc quản lý và thu hồi công nợ cho doanh nghiệp; Kiểm soát chi phí và tiết kiệm chi phí trong doanh nghiệp; Đọc và phân tích báo cáo tài chính doanh nghiệp (đánh giá tình hình tài chính; hiệu quả hoạt động kinh doanh: hiệu quả sử dụng vốn, quản trị khả năng thanh toán, quản trị hàng tồn kho, quản trị dòng tiền, khả năng sinh lời,...).

- Đối tượng đào tạo: Lãnh đạo doanh nghiệp, cán bộ quản lý bộ phận tài chính - kế toán.

Số lượng học viên: 60 học viên/khóa.

Thời gian: Tháng 8 năm 2019.

Địa điểm: Trên địa bàn tỉnh An Giang.

Chuyên đề đào tạo 05 (01 khóa): Thương hiệu và sở hữu công nghiệp, sở hữu trí tuệ

- Nội dung: Cung cấp cho các nhà quản lý doanh nghiệp cách nhìn nhận và có kế hoạch cụ thể để xây dựng thương hiệu cho chính doanh nghiệp; Hướng dẫn các bước căn bản để có thể tạo lập một thương hiệu có tiếng trên thị trường đồng thời với việc bảo hộ quyền sở hữu đối với thương hiệu đó.

- Đối tượng đào tạo: Lãnh đạo doanh nghiệp, cán bộ quản lý.

- Số lượng học viên: 60 học viên/khóa.

- Thời gian: Tháng 8 năm 2019.
- Địa điểm: Trên địa bàn tỉnh An Giang.

Chuyên đề đào tạo 06 (01 khóa): Kỹ năng xây dựng các dự án liên kết kinh doanh nhằm thúc đẩy phát triển thị trường, nâng cao giá trị của sản phẩm, hàng hóa khi tham gia Cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị.

- Nội dung: Cung cấp cho các nhà quản lý doanh nghiệp các kiến thức để nâng cao trình độ công nghệ, kỹ thuật sản xuất chuyên biệt cho những sản phẩm đặc thù; các bước thúc đẩy liên kết trong cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị khi được chọn; Kỹ năng xây dựng các dự án liên kết kinh doanh khi tham gia Cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị; kỹ năng tìm kiếm thông tin, quảng bá sản phẩm, phát triển thương hiệu trong chuỗi giá trị và cụm liên kết ngành và các chuyên đề khác.

- Đối tượng đào tạo: Lãnh đạo doanh nghiệp, cán bộ quản lý.
- Số lượng học viên: 60 học viên/khóa.
- Thời gian: Tháng 10 năm 2019.
- Địa điểm: Trên địa bàn tỉnh An Giang.

b.2 Hoạt động trợ giúp đào tạo khác:

Ngoài các chuyên đề đào tạo nêu trên, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư hỗ trợ tỉnh An Giang một số nội dung sau:

- Khảo sát đánh giá nhu cầu đào tạo của DNNVV; Khảo sát đánh giá tác động, hiệu quả của hoạt động trợ giúp đào tạo DNNVV trên phạm vi toàn tỉnh;
- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực về trợ giúp đào tạo ở trong nước; tổ chức đoàn khảo sát, học tập trao đổi kinh nghiệm về trợ giúp đào tạo ở ngoài nước cho các cán bộ làm công tác trợ giúp phát triển DNNVV của các cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

b.3 Tổng hợp và dự toán chi tiết kinh phí thực hiện:

- Ngân sách tỉnh hỗ trợ 3 khóa đào tạo thuộc chuyên đề 01: 226.500.000 đồng (Phụ lục 1), các hoạt động khác là 600.000.000 đồng (Mục B2, Phần II).

Vậy tổng kinh phí để thực hiện Kế hoạch thuộc Ngân sách tỉnh là: **826.500.000 đồng** (Bằng chữ: Tám trăm, hai mươi sáu triệu, năm trăm ngàn đồng).

- Kinh phí đề nghị Ngân sách trung ương hỗ trợ gồm: 5 khóa đào tạo (từ chuyên đề 2 đến chuyên đề 6) là 530.000.000 đồng (chi tiết tại Phụ lục 2) và 02 hoạt động trợ giúp đào tạo khác với tổng kinh phí là: 800.000.000 đồng (Khái toán tại Mục B1 Phần II).

Vậy tổng kinh phí đề nghị Ngân sách trung ương hỗ trợ năm 2019 là: **1.330.000.000 đồng** (Bằng chữ: Một tỷ, ba trăm ba mươi triệu đồng)

c) Tổ chức thực hiện

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Tỉnh đoàn An Giang, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh An Giang, Hội Doanh nhân trẻ tỉnh An Giang và sở, ban ngành có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Căn cứ dự toán ngân sách địa phương, kinh phí đề nghị Trung ương hỗ trợ, Sở Tài chính có trách nhiệm tổng hợp và phân bổ kinh phí để triển khai thực hiện.

- Phương thức triển khai: Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ động phối hợp với Trung tâm Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa phía Nam thuộc Cục Phát triển doanh nghiệp (Bộ Kế hoạch và Đầu tư), Trung tâm Nghiên cứu Kinh doanh và Hỗ trợ doanh nghiệp, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam chi nhánh Cần Thơ và các đơn vị tư vấn khác phù hợp với từng chuyên đề lập kế hoạch chi tiết tổ chức triển khai các khóa đào tạo theo Kế hoạch này.

II. TỔNG HỢP DỰ TOÁN KINH PHÍ TRỢ GIÚP ĐÀO TẠO CHO DNNVV NĂM 2019

* Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch NSNN giao năm trước:

* Ước tỷ lệ hoàn thành kế hoạch NSNN giao năm nay:

* Dự kiến kinh phí NSNN hỗ trợ năm kế hoạch: = (A) + (B) = **2.179.195.000 đồng**.

Trong đó: NSTW: **1.330.000.000 đồng**; NS tỉnh: **826.500.000 đồng**

A- HOẠT ĐỘNG TỔ CHỨC CÁC KHÓA ĐÀO TẠO

Số TT	Khóa đào tạo	Số học viên	Tổng chi phí (1.000 đồng)	Phân chia nguồn				Ghi chú		
				NSNN hỗ trợ (1.000 đồng)	Trong đó		Tư học phí của HV		Huy động góp tài trợ	
					Hỗ trợ tổ chức lớp học	Hỗ trợ HV thuộc địa bàn ĐBK				
<i>a</i>	<i>b</i>	<i>c</i>	$d=\bar{d}+g+h$	$\bar{d}=e+f$	<i>e</i>	<i>f</i>	<i>g</i>	<i>h</i>	<i>i</i>	
1	Khởi sự DN và chuyển đổi mô hình KD (3 khóa)	180	226.500	226.500						Phụ lục 1
2	Quản trị DN (5 chuyên đề)	300	530.000	530.000						Phụ lục 2
3	Quản trị DN chuyên sâu (*3)									
4	Chi phí quản lý chung 3%*(1+2)		22.695	22.695						
	Tổng cộng (1+2+3+4)	480	779.195	779.195						

B- CÁC HOẠT ĐỘNG TRỢ GIÚP KHÁC (Áp dụng cho Bộ KH&ĐT và UBND tỉnh):**DVT: 1.000 đồng**

Số TT	Diễn giải	Tổng cộng	Phân chia nguồn		Ghi chú
			NSNN	Đóng góp, tài trợ	
<i>a</i>	<i>b</i>	<i>c=d+d'</i>	<i>d</i>	<i>d'</i>	<i>e</i>
B.1	Bộ KH&ĐT	800.000	800.000		
1	Xây dựng, biên soạn, bổ sung, in ấn giáo trình, tài liệu				
2	Khảo sát đánh giá nhu cầu; Khảo sát đánh giá tác động, hiệu quả của hoạt động trợ giúp đào tạo DNNVV trên phạm vi	500.000	500.000		
3	Tổ chức kiểm tra đánh giá tình hình thực hiện hoạt động trợ giúp đào tạo trên phạm vi toàn quốc				
4	Tổ chức các cuộc hội nghị, hội thảo về triển khai hoạt động trợ giúp đào tạo trên phạm vi toàn quốc				
5	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực về trợ giúp đào tạo ở trong nước				
6	Tổ chức đoàn khảo sát, học tập trao đổi kinh nghiệm về trợ giúp đào tạo ở ngoài nước cho các cán bộ làm công tác trợ giúp DNNVV	300.000	300.000		
7	Tổ chức phổ biến, đào tạo, bồi dưỡng qua mạng internet, truyền hình cho DNNVV				
B.2	UBND tỉnh	600.000	600.000		
1	Khảo sát đánh giá nhu cầu trợ giúp đào tạo cho DNNVV trên địa bàn	300.000	300.000		
2	Tổ chức kiểm tra đánh giá tình hình thực hiện hoạt động trợ giúp đào tạo trên địa bàn	200.000	200.000		
3	Tổ chức các cuộc hội nghị, hội thảo về triển khai hoạt động trợ giúp đào tạo trên địa bàn	100.000	100.000		

Trên đây là Kế hoạch trợ giúp đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2019 của tỉnh An Giang, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính quan tâm xem xét, hỗ trợ./.

Nơi nhận:

- Cục Phát triển doanh nghiệp - Bộ KH&ĐT;
- Cục Tài chính doanh nghiệp - Bộ Tài chính;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Tỉnh đoàn An Giang;
- Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh;
- Hội Doanh nhân trẻ tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dk**Lê Văn Nung**

Phụ lục 1:**ĐƠN VỊ: UBND TỈNH AN GIANG****DỰ TOÁN CHI TIẾT KINH PHÍ TỔ CHỨC KHÓA ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC DNNVV NĂM 2019****Địa điểm thực hiện: Tỉnh An Giang****Thời gian thực hiện: Quý II, III, IV năm 2019****Khóa đào tạo: Khởi sự doanh nghiệp,****Số học viên tham gia: 60 học viên/lớp**

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Phân chia nguồn			Ghi chú
						NSNN hỗ trợ (đồng)	Nguồn thu học phí của HV	Nguồn đóng góp, tài trợ	
a	b	c	d	e	f=d x e	g	h	i	j
A	Chi phí tổ chức 1 khóa đào tạo = (1) + (2)				69.200.000	69.200.000			
1	Chi phục vụ trực tiếp khóa đào tạo				63.800.000	63.800.000			
-	Chi cho giảng viên				22.200.000	22.200.000			
+	<i>Thù lao</i>	<i>Ngày</i>	3	1.200.000	3.600.000	3.600.000			
+	<i>Chi phí đi lại</i>	<i>Lượt</i>	6	2.500.000	15.000.000	15.000.000			
+	<i>Chi phí lưu trú</i>	<i>Người x ngày</i>	3	700.000	2.100.000	2.100.000			
+	<i>Phụ cấp tiền ăn</i>	<i>Người x đêm</i>	3	500.000	1.500.000	1.500.000			
-	Chi phí tài liệu	Bộ	60	150000	9.000.000	9.000.000			
-	Thuê hội trường, phòng học, thiết bị phạm vi học tập	Ngày	3	4.000.000	12.000.000	12.000.000			Chi thực tế
-	Thuê dụng cụ phục vụ giảng dạy	Ngày	3	1.500.000	4.500.000	4.500.000			

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Phân chia nguồn			Ghi chú
						NSNN hỗ trợ (đồng)	Nguồn thu học phí của HV	Nguồn đóng góp, tài trợ	
-	Nước uống, giải khát giữa giờ	Người *ngày	180	20.000	3.600.000	3.600.000			
-	Chi khai giảng, bế giảng	Lần	2	1.000.000	2.000.000	2.000.000			
-	Ra đề thi, coi thi, chấm thi				0	0			
	Chi cho học viên đi khảo sát thực tế - nếu có (Thuê phương tiện đưa đón học viên)				0	0			
-	Chi in và cấp chứng chỉ	Người	60	50.000	3.000.000	3.000.000			
-	Khen thưởng học viên xuất sắc	Người	10	150.000	1.500.000	1.500.000			
-	Chi phí khác: điện, nước, trông xe,...	Trọn gói			3.000.000	3.000.000			Chi thực tế trọn gói
-	Chi phí chiêu sinh	Kỳ báo, truyền hình	3	1.000.000	3.000.000	3.000.000			
2	Chi hoạt động quản lý một khóa đào tạo (Tối đa 10% trên tổng chi phí tổ chức 1 khóa đào tạo)				0	0			
-	Công tác phí cho cán bộ quản lý khóa đào tạo				5.400.000	5.400.000			
+	<i>Chi phí đi lại</i>	<i>Lượt</i>	<i>4</i>	<i>300.000</i>	<i>1.200.000</i>	<i>1.200.000</i>			
+	<i>Tiền ăn</i>	<i>Người * ngày</i>	<i>6</i>	<i>200.000</i>	<i>1.200.000</i>	<i>1.200.000</i>			
+	<i>Tiền ở</i>	<i>Người * đêm</i>	<i>6</i>	<i>500.000</i>	<i>3.000.000</i>	<i>3.000.000</i>			

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Phân chia nguồn			Ghi chú
						NSNN hỗ trợ (đồng)	Nguồn thu học phí của HV	Nguồn đóng góp, tài trợ	
-	Chi làm thêm giờ của cán bộ quản lý lớp (nếu có)					0			
-	Tổ chức các cuộc họp nhằm triển khai khóa học					0			
-	Chi phí khác để phục vụ quản lý, điều hành lớp học					0			
B	Hỗ trợ học phí cho học viên ở địa bàn ĐBKk = (Mức hỗ trợ học phí cho 01 HV ĐBKk) x (Số HV ĐBKk)				6.300.000	6.300.000			
	Mức hỗ trợ học phí cho 01 HV ĐBKk = (Số NSNN hỗ trợ tại dòng A cột g - Số huy động tài trợ tại dòng A cột i): (Tổng số học viên tham gia)	Người * ngày	180	35.000	6.300.000	6.300.000			
C	Tổng cộng số tiền NSNN hỗ trợ tổ chức lớp học = A+B				75.500.000	75.500.000			
	Số lớp đào tạo	Lớp			3	3			
	Tổng chi phí 3 lớp				226.500.000	226.500.000			

Phụ lục 2

ĐƠN VỊ: UBND TỈNH AN GIANG

ĐỰ TOÁN CHI TIẾT KINH PHÍ TỔ CHỨC KHÓA ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC DNNVV NĂM 2019 ĐỀ NGHỊ NSTW HỖ TRỢ KINH PHÍ

Địa điểm thực hiện: An Giang

Thời gian thực hiện: Năm 2019

Khóa đào tạo: Quản trị doanh nghiệp (5 Chuyên đề)

Số học viên tham gia: 60 học viên/lớp x 5 lớp

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Phân chia nguồn			Ghi chú
						NSNN hỗ trợ (NSTW)	Nguồn thu học phí của HV	Nguồn đóng góp, tài trợ	
a	b	c	d	e	f= d x e	g	h	i	j
A	Chi phí tổ chức 1 khóa đào tạo = (1 + (2))				95.500.000	95.500.000			NSTW
1	Chi phục vụ trực tiếp khóa đào tạo				85.000.000	85.000.000			
-	Chi cho giảng viên				27.000.000	27.000.000			
+	<i>Thù lao</i>	<i>Ngày</i>	<i>5</i>	<i>1.200.000</i>	<i>6.000.000</i>	<i>6.000.000</i>			
+	<i>Chi phí đi lại</i>	<i>Lượt</i>	<i>6</i>	<i>2.500.000</i>	<i>15.000.000</i>	<i>15.000.000</i>			
+	<i>Chi phí lưu trú</i>	<i>Người x ngày</i>	<i>5</i>	<i>700.000</i>	<i>3.500.000</i>	<i>3.500.000</i>			
+	<i>Phụ cấp tiền ăn</i>	<i>Người x đêm</i>	<i>5</i>	<i>500.000</i>	<i>2.500.000</i>	<i>2.500.000</i>			
-	Chi phí tài liệu	Bộ	60	150.000	9.000.000	9.000.000			
-	Thuê hội trường, phòng học, thiết bị phạm vi học tập	Ngày	5	4.000.000	20.000.000	20.000.000			
-	Thuê dụng cụ phục vụ giảng dạy	Ngày	5	1.500.000	7.500.000	7.500.000			

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Phân chia nguồn			Ghi chú
						NSNN hỗ trợ (NSTW)	Nguồn thu học phí của HV	Nguồn đóng góp, tài trợ	
-	Nước uống, giải khát giữa giờ	Người *ngày	300	20.000	6.000.000	6.000.000			
-	Chi khai giảng, bế giảng	Lần	2	1.000.000	2.000.000	2.000.000			
-	Ra đề thi, coi thi, chấm thi				0	0			
-	Chi cho học viên đi khảo sát thực tế - nếu có (Thuê phương tiện đưa đón học viên)				0	0			
-	Chi in và cấp chứng chỉ	Người	60	50.000	3.000.000	3.000.000			
	Khen thưởng học viên xuất sắc	Người	10	150.000	1.500.000	1.500.000			
-	Chi phí khác: điện, nước, trông xe,...	Trọn gói			3.000.000	3.000.000			
-	Chi phí chiêu sinh	Kỳ báo, truyền hình	6	1000000	6.000.000	6.000.000			
2	Chi hoạt động quản lý một khóa đào tạo (Tối đa 10% trên tổng chi phí tổ chức 1 khóa đào tạo)				0	0			
-	Công tác phí cho cán bộ quản lý khóa đào tạo				8.200.000	8.200.000			
+	<i>Chi phí đi lại</i>	<i>Lượt</i>	<i>4</i>	<i>300.000</i>	<i>1.200.000</i>	<i>1.200.000</i>			
+	<i>Tiền ăn</i>	<i>Người * ngày</i>	<i>10</i>	<i>200.000</i>	<i>2.000.000</i>	<i>2.000.000</i>			
+	<i>Tiền ở</i>	<i>Người * đêm</i>	<i>10</i>	<i>500.000</i>	<i>5.000.000</i>	<i>5.000.000</i>			

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Phân chia nguồn			Ghi chú
						NSNN hỗ trợ (NSTW)	Nguồn thu học phí của HV	Nguồn đóng góp, tài trợ	
B	Hỗ trợ học phí cho học viên ở địa bàn ĐBK = (Mức hỗ trợ học phí cho 01 HV ĐBK) x (Số HV ĐBK)				10.500.000	10.500.000			NSTW
	Mức hỗ trợ học phí cho 01 HV ĐBK = (Số NSNN hỗ trợ tại dòng A cột g - số huy động tài trợ tại dòng A cột i): (Tổng số học viên tham gia)	Người * ngày	300	35.000	10.500.000	10.500.000			
C	Tổng cộng số tiền NSNN hỗ trợ tổ chức lớp học = A+B				106.000.000	106.000.000			NSTW
	Số lớp đào tạo	Lớp	5		5	5			
	TỔNG CHI PHÍ 5 LỚP				530.000.000	530.000.000			NSTW